

Phân tích nhân vật Thị trong truyện ngắn Vợ nhặt (Kim Lân)

Tham khảo tuyển chọn những bài văn mẫu hay chủ đề Phân tích nhân vật Thị trong truyện ngắn Vợ nhặt của nhà văn Kim Lân - Văn mẫu lớp 12

Đề bài: Phân tích nhân vật Thị trong truyện ngắn *Vợ nhặt* của nhà văn Kim Lân.

Bài làm:

Bài văn phân tích nhân vật Thị của bạn Dương Trang

Kim Lân là nhà văn của làng quê Việt Nam với cách viết chân chất, mộc mạc và những hình ảnh nhân vật điển hình cho làng quê. Văn của Kim Lân đi sâu vào lòng người đọc bởi tình cảm bình dị, rất đời thường nhưng chan chứa nghĩa tình. Tác phẩm “*Vợ nhặt*” là một “kiệt tác” của văn học hiện thực Việt Nam, tái hiện thành công xã hội nghèo khổ, cùng cực, bế tắc của người nông dân. Bằng bút pháp tả thực Kim Lân đã xây dựng thành công tuyến nhân vật đại diện cho cuộc sống bần cùng giai đoạn đó. Đó là nhân vật người vợ.

Truyện ngắn “*Vợ nhặt*” của Kim Lân ra đời trong thời kỳ đất nước đang rơi vào nạn đói năm 1945, đời sống nhân dân bần cùng, kẻ sống người chết nham nhảm, người chết như ngã rạ, không buổi sáng nào người trong làng đi chợ, đi làm đồng không gặp ba bốn cái thây nằm còng queo bên đường. Không khí vẫn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người”. Tác phẩm như đã tái hiện lên khung cảnh lúc đó, ở một xóm nghèo nhỏ, người dân sống cực khổ quanh năm, lại thêm cảnh chèn ép bắt đóng thuế... nhọc nhằn sao kể xiết.

Ngay từ nhan đề của tác phẩm, Kim Lân đã dẫn người đọc khám phá cuộc sống của những con người nghèo khổ trong xã hội Việt Nam. Là “*vợ nhặt*”, là chi tiết và là tình huống truyện thắt nút cho diễn biến xoay quanh nhân vật người vợ trong tác phẩm. Từ “*nhặt*” mang lại cho đọc giả cái cảm giác rẻ rúng, bèo bọt của phận làm nữ nhi, gọi lên niềm xót thương cho số phận con người. “*Vợ nhặt*” nghe quá đời thực và vẽ lên hình ảnh người phụ nữ có một cuộc sống khó khăn, chẳng được hưởng hạnh phúc trọn vẹn khi ngay cả một đám cưới nhỏ cũng không có hay chính xác hơn là một mâm cơm ngon cũng chỉ như giấc mộng hão huyền ngày cô về làm dâu nhà người ta.

Mở đầu truyện ngắn, tác giả đã phác họa hình ảnh nhân vật anh cu Tràng “hắn bước đi ngật ngưỡng, vừa đi vừa tùm tùm cười, hai bên quai hàm bạnh ra...”. Chỉ với vài chi tiết đó, người đọc cũng đã hình dung được diện mạo xấu xí của một anh nông dân nghèo rách mùng tơi. Từ ngày nạn đói hoành hành, đám trẻ con không buồn trêu Tràng nữa, vì chúng đã không còn sức lực. Bởi cuộc sống quá khó khăn, đói kém con người ta trở nên càng mệt mỏi, chán nản, từ già trẻ, gái trai đều đem sự khắc khổ của đời mà ghim vào những nếp nhăn, nếp chân chim, và làn da rám nắng, thân thể gầy gò quắt queo. Trong khung cảnh chiều tà, suy nghĩ của Tràng được tái hiện “hắn bước đi từng bước mệt mỏi, cái ao nâu tàng vắt sang một bên cánh tay”. Hình như những lo lắng, cực nhọc đè nặng

Phân tích nhân vật Thị trong truyện ngắn Vợ nhặt (Kim Lân)

lên cái lưng gấu của hắn”. Và bỗng một hôm hắn dắt về một người đàn bà lạ hoắc không một ai trong xóm nhỏ quen biết. Dưới ngòi bút miêu tả của nhà văn đầy ám ảnh “thị cắp cái thúng con, đầu hơi cúi xuống, cái nón rách tàng nghiêng nghiêng che khuất đi nửa mặt. Thị có vẻ rón rén, e thẹn”. Một người đàn bà nghèo khổ, không còn thứ gì giá trị đi cạnh một người đàn ông nghèo khổ, cùng cực đúng là một đôi trời sinh. Tưởng chừng Thị là một người phụ nữ táo bạo vô duyên nhưng thực chất cũng vô cùng e lệ và suy nghĩ như một người phụ nữ. Cắp thúng con theo Tràng về, nàng dâu mới cũng bên lên theo sau, khi bị trêu chọc cũng e thẹn như bao nàng dâu mới khác. Về đến nhà, khi được Tràng mời ngồi thị chỉ ngồi móm ở giường, tay vân vê và bộ mặt lộ rõ vẻ đầy lo lắng. Chắc có lẽ thị nghĩ về cuộc sống mới của hai vợ chồng, rồi cuộc đời của thị sẽ đi đến đâu.

Khi trở về nhà, hình ảnh bà cụ Tứ, mẹ Tràng được Kim Lân khắc họa diễn biến và sự chuyển đổi trong tâm tình thật tài tình và sâu sắc. Người đọc sẽ hiểu hơn tâm lòng một người mẹ bao dung và hiền hậu. Chi tiết “bà lão pháp phồng bước theo con vào nhà, đến giữa sân bà dừng lại vì thấy có một người đàn bà ở trong...”. Sự băn khoăn lo lắng của bà cụ bắt đầu hiện lên. Nhưng rồi bà cũng nhận ra, cũng hiểu “bà lão cúi đầu nín lặng, bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán, vừa xót xa cho số kiếp con mình. Chao ôi người ta dựng vợ gả chồng cho con là trong lúc làm ăn nên nổi, còn mình...” Những suy nghĩ chua xót của bà lão được Kim Lân diễn tả qua một loạt động từ tình thái khiến cho cái khổ, cái đói lại vô vấp và hiển hiện rõ ràng hơn bao giờ hết. Thế nhưng vì thương con, lại một chữ “thương” mà bỏ qua tất cả để người mẹ chấp nhận cuộc sống vất vả, khổ cực có thêm một miệng ăn và bà cũng thương cả hai con người trẻ tuổi trước mặt mình: “Bà lão nhìn người đàn bà, lòng đầy thương xót. Nó bây giờ là con dâu trong nhà rồi”. Có hai tình huống xảy ra mà khiến độc giả có lẽ không cảm được nước mắt, đó là khi nhà ăn bữa cơm đầu tiên đón nhận thành viên mới và lúc bà mẹ già bung nôi “chè khoán” nghi ngút khói ra đặt cạnh mâm cơm. Trong cái thời nạn đói, người chết như rạ ấy thì một bữa cơm đúng nghĩa quả thực rất khó để có trong một gia đình như của Tràng. Bữa cơm bao gồm “giữa cái mẹt rách có độc một lùm rau chuối thái rối, một đĩa muối ăn với cháo, nhưng cả nhà ăn đều rất ngon lành”. Thật sự là nghèo khó đến bần cùng cạn kiệt. Người vợ vẫn ăn mà không một câu than phiền. Xuất thân của thị cũng có hơn gì ai. Thị cũng nghèo khó, gầy gò và vì tình thương mà đến làm vợ, làm con dâu nhà người ta. Thị cũng là một người vô cùng đảm đang và tháo vát. Khi về nhà Tràng, buổi sáng sớm tinh mơ, thị đã dậy sớm để cùng bà dọn dẹp và sửa sang lại căn nhà vườn tược. Dường như thị muốn vun vén cuộc sống của gia đình và bắt đầu một cuộc sống mới. Thị cũng rất vui tính và hòa nhập nhanh với cuộc sống mới. Trong bữa ăn, thị kể nhiều câu chuyện, có cả câu chuyện cướp kho thóc Nhật, từ đó dấy lên bao niềm khát khao hi vọng tự do của những người dân nghèo khó. Một bữa cơm đón dâu nghèo nàn đến đáng thương. Tình huống khiến người đọc nhớ mãi, hình ảnh khiến người đọc khi nhắc đến tác phẩm này đều không quên là hình ảnh “nồi cháo cám” trong buổi bữa cơm đón dâu đầu tiên. Hình ảnh “nồi cháo cám” là hiện thân của cái đói nghèo đến cùng cực trong một gia đình “không còn gì giá trị nữa”. Ai cũng muốn có một bữa cơm đón dâu có mâm cao, cỗ đầy trong ngày rước dâu nhưng gia cảnh nghèo nàn, “nồi cháo cám” là thứ duy nhất đọng đầy yêu thương bà Tứ có thể mang lại cho con. Và có lẽ trong thâm tâm

Phân tích nhân vật Thị trong truyện ngắn Vợ nhặt (Kim Lân)

người “vợ nhặt” cảm thấy xúc động thêm thương xót cho những con người trong gia đình này. Hoá ra cái danh đá, trở trên trước kia ở người đàn bà Tràng lấy làm vợ chẳng qua là do đói do khát mà ra.

Qua truyện ngắn *Vợ nhặt*, Kim Lân đã khắc họa nhân vật người phụ nữ vợ nhặt rất thành công. Tác giả chú trọng khắc họa hành động, cử chỉ, nét mặt của nhân vật để người đọc hiểu được tâm lí của người phụ nữ. Nhà văn lựa chọn được những chi tiết rất phù hợp để bộc lộ số phận cũng như vẻ đẹp của nhân vật. Nhân vật vợ nhặt nắm giữ vai trò khá quan trọng trong việc làm nổi bật chủ đề tư tưởng của tác phẩm đồng thời có vai trò quyết định trong việc hình thành nên tình huống truyện. Trong mái ấm gia đình, người đàn bà ấy đã sống với bản chất tốt đẹp vốn có của mình, của một người phụ nữ Việt Nam.

Một số mẫu bài hay phân tích nhân vật người vợ nhặt

Bài mẫu số 1:

Kim Lân là một nhà văn có nhiều trang viết gắn liền với cuộc sống của những người nông dân Bắc bộ Việt Nam. Ông có nhiều tác phẩm viết về con người và mảnh đất này như: “Làng”, “Vợ nhặt”, “Con chó xấu xí”... Tác phẩm “Vợ nhặt” được trích từ tập truyện “*Con chó xấu xí*” là tác phẩm xuất sắc của Kim Lân. Tác phẩm vừa là bức tranh chân thực về nạn đói khủng khiếp năm 1945 vừa là bài ca ca ngợi về vẻ đẹp tình người và khát vọng sống, niềm tin vào tương lai của người lao động nghèo. Dường như nạn đói định mệnh ấy đã làm cho con người ta quên đi cả danh dự, họ bất chấp để được sống, thậm chí chuyện hạnh phúc cả đời cũng tặc lưỡi cho qua. Nhân vật Thị là một điển hình trong số những nạn nhân xấu số của nạn đói đó.

Tác phẩm “Vợ nhặt” được viết ngay sau Cách mạng với tên gọi “Xóm ngụ cư”. Nhưng do thất lạc bản thảo nên sau khi hòa bình lập lại, tác giả đã viết lại thành “Vợ nhặt”. Tác phẩm có nhiều nhân vật nhưng nhân vật người “vợ nhặt” là nhân vật mang lại nhiều thương cảm nhất cho người đọc. Nhân vật này được xây dựng dựa trên sự đối lập giữa hình thức bên ngoài và phẩm chất bên trong, giữa trước và sau khi về làm vợ Tràng.

Trước hết, hình ảnh người vợ nhặt hiện lên là một “người phụ nữ nghèo, cùng đường và liều lĩnh”. Vì đói mà sẵn sàng bất chấp cả thể diện để có được miếng ăn để sống được qua ngày. Ẩn sau cái vẻ ngoài bất cần ấy Thị là một người đầy “nữ tính và giàu khát vọng”. Điều này đã góp phần tôn vinh vẻ đẹp của người phụ nữ và lòng ham sống, khát vọng sống vươn lên hướng đến ánh sáng ngày mai. Tất cả những điều này đã mang đến cho người đọc cái nhìn đúng đắn về người vợ nhặt – nạn nhân của nạn đói năm 1945.

Đi suốt chiều dài của tác phẩm đúng là người vợ nhặt là “người phụ nữ nghèo, cùng đường và liều lĩnh”. Thị là một trong số vô vàn các nạn nhân của nạn đói năm Đinh Dậu. Dưới ngòi bút của Kim Lân, người vợ nhặt của anh Tràng chẳng biết từ đâu xuất hiện, không có cái tên để gọi, không có nguồn gốc sinh thành, không quê hương bản xứ, mọi

Phân tích nhân vật Thị trong truyện ngắn Vợ nhặt (Kim Lân)

Thứ về Thị chỉ là một con số không tròn trĩnh. Không phải là nhà văn không thể đặt cho thị một cái tên mà bởi vì thị là cánh bèo nổi trôi trong nạn đói, là người đàn bà vô danh. Từ đầu đến cuối tác phẩm, nhân vật này chỉ được gọi là “cô ả”, “thị”, “người đàn bà”, “nàng dâu mới”, “nhà tôi”. Nhưng chính nhân vật này để lại cho người đọc nhiều ấn tượng sâu sắc, đã làm nên tiếng vang cho truyện ngắn *Vợ Nhặt*.

Thị bị cơn bão nạn đói thổi cho phiêu dạt đến miền đất này, cuộc sống lê la tháng ngày không biết đến ngày mai nếu như không có cái lần anh Tràng “hò một câu chơi cho đỡ nhọc” ấy. Thị xuất hiện với ngoại hình không xinh đẹp, hấp dẫn. Chân dung của thị được gọi tả với “những nét không dễ nhìn”. Đó là người phụ nữ gầy vêu vao, “áo quần tả tơi như tổ đũa”, “khuôn mặt lưỡi cày xám xịt” nổi bật với “hai con mắt trũng hoáy”. Phải chăng, sức tàn phá của nạn đói đã khiến thị càng nhếch nhác, tội nghiệp lại càng nhếch nhác, tội nghiệp hơn nữa, nó đã làm cho người phụ nữ ấy chờ nên thê thảm hơn bao giờ hết. Cái đói không chỉ tàn hại dung nhan của thị mà còn tàn hại cả tính cách, nhân phẩm. Vì đói mà thị trở nên “chao chát”, “chông lòn”, “chua ngoa, đanh đá”. Thị “cong cớn”, “sung sĩa” khi giao tiếp, nói chuyện. Cái đói đã xui khiến thị quên đi ý tứ, lòng tự trọng của người con gái. Được cho ăn, thị sẵn sàng “sà xuống cắm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì”. Với Thị lúc đó miếng ăn để duy trì cuộc sống còn cao hơn nhân cách, nếu như chết thì nhân cách có cũng chẳng để làm gì.

Phía sau tình cảnh trôi dạt, vất vưởng, người “vợ nhặt” lại có một lòng ham sống mãnh liệt. Thị đồng ý theo Tràng là vì để được sống chứ không phải là loại đàn bà con gái lẳng lơ. Thị bắt chập tất cả để được ăn, ăn để được tồn tại. Đó là ý thức bám lấy sự sống. Khi anh cu Tràng hay đùa, lại đùa “có muốn theo tớ về nhà thì ra khuôn đờ lên xe rồi ta cùng về”. Thị không trả lời mà lặng lẽ theo Tràng về, Thị đã gián tiếp đồng ý, một sự đồng ý không hề có sự băn khoăn hay phân vân gì cả, dường như chuyện dựng vợ gả chồng trở nên dễ dàng và rẻ rúng hơn bao giờ hết. Cái giá của người phụ nữ ít nhất cũng là “*Ba trăm một mụ đàn bà/ Mua về mà trái chiếu hoa cho ngời*”. Ở đây, thị đã “đại hạ giá” xuống còn bốn bát bánh đúc, hai hào dầu, một thúng con... Thị nào có biết Tràng là ai, tốt xấu như thế nào, quê quán, gốc tích ra sao? Chỉ một câu hò bông quơ và mấy bát bánh đúc là thị đã theo về làm vợ anh Tràng. Phải chăng thị theo Tràng chỉ vì miếng ăn? Thị dễ dàng, hời hợt thế ư? Thực ra hành động theo Tràng của thị xuất phát từ lòng khao khát được sống. Khi đã cận kề cái chết, người đàn bà không hề buông xuôi sự sống. Trái lại, thị vẫn vượt lên trên cái thảm đạm để dựng xây mái ấm gia đình. Tinh thần lạc quan yêu sự sống của thị chính là một phẩm chất rất đáng quý. Nói như Kim Lân: “Khi viết về con người năm đói người ta hay nghĩ đến những con người chỉ nghĩ đến cái chết. Tôi muốn viết một truyện ngắn với ý khác. Trong hoàn cảnh khốn cùng, dù cận kề bên cái chết nhưng những con người ấy không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai”.

Trên đường về nhà chồng, trước cái nhìn “săm soi”, trước những lời bông đùa, chòng ghẹo của người dân ngụ cư. Nếu như anh cu Tràng sung sướng, tự mãn, cái mặt vênh lên tự đắc với mình thì người đàn bà lại cảm thấy xấu hổ. Thị ngượng nghịu, thiếu tự tin

Phân tích nhân vật Thị trong truyện ngắn Vợ nhặt (Kim Lân)

“chân nọ bước dúi cả vào chân kia... cái nón rách tàng che nửa khuôn mặt”. Đây là nữ tính cũng là hình ảnh của một người phụ nữ giàu lòng tự trọng. Thực ra, cái đói đã đẩy đưa thị phải theo Tràng. Con bão tố cuộc đời đã xô đẩy thân phận cùng cực ấy ngã vào đôi vai người đàn ông thô kệch. Nhưng biết đâu đây lại là cái may mắn của thị. Bởi cũng biết đâu, nếu không có câu bông đùa ấy của Tràng, ít bữa nữa thôi, thị có khi lại trở thành thây ma giữa nạn đói khủng khiếp này.

Kim Lân rất tinh tế khi miêu tả nét tâm lý, tính cách của thị. Nhà văn như lọt vào trong nỗi thăm sâu tâm tư tình cảm ấy của người phụ nữ năm đói. Ông như nhìn thấy cả nỗi tủ nhục của kiếp người, thấy cả trong bước chân liêu xiêu, bước dúi vào nhau kia là cả tủi hờn, xấu hổ. Cả tiếng thở dài nào nuốt kia cũng đáng để ông xót xa và mến yêu. Ấy là lúc thị về đến nhà Tràng, nhìn thấy “ngôi nhà vắng teo đứng rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại”, thị “nén một tiếng thở dài”. Đây là tiếng thở dài ngao ngán, thất vọng nhưng cũng là sự chấp nhận. Ai ngờ cái phao mà thị vừa bám vào lại là một chiếc phao rách.

Trong tiếng thở dài đó vừa có sự lo lắng cho tương lai ngày mai, vừa có cả những lo toan và trách nhiệm của thị về gia cảnh nhà chồng đó phải chăng là thị đã ý thức được phận trách của mình đối với việc cùng chồng chung tay gây dựng gia đình. Tấm lòng của thị thật đáng quý biết bao. Hay chính Kim Lân đã thổi vào tâm hồn thị niềm lạc quan ấy để thị vững lòng cho một cuộc sống ngày mai. Quả thật là thị không tìm thấy ở Tràng một chút gì gọi là nương tựa về vật chất nhưng Tràng chính là chỗ dựa tinh thần vững chắc nhất cho thị vào lúc này. Cuộc sống này xét về tình nghĩa như thế cũng đáng để sống lắm chứ.

Đến lúc này người đọc chợt nhận ra, bên trong vẻ chao chát, chông lòn, thị lại là một người phụ nữ hiền hậu, đúng mực, biết lo toan và cũng giàu lòng tự trọng. Vào trong nhà, thị e thẹn, dè dặt “ngồi móm” vào mép giường. Thị ý tứ, cung kính, lễ phép chào bà cụ Tứ (chào đến hai lần). Thị thể hiện mình là một nàng dâu hiếu thảo, lễ phép với mẹ chồng..

Sáng hôm sau, thị dậy rất sớm cùng mẹ chồng dọn dẹp, sắp xếp lại nhà cửa, ngôi nhà của bà cụ Tứ giờ đây như được hồi sinh.. Đến đây, người đọc dễ nhận thấy: bao nhiêu về “chông lòn”, “sung sĩa” của thị trước kia không còn nữa. Dường như Thị đã lột xác trở nên nữ tính hơn. Hơn ai hết, Tràng cảm nhận đủ đầy sự thay đổi tuyệt vời ấy “Tràng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu, đúng mực không còn vẻ gì chao chát, chông lòn như những lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh”. Lúc này Tràng cảm thấy vợ mình đã thật sự thay đổi. Chính sức mạnh của tình yêu đã cảm hóa và làm thay đổi con người Thị.

Trong bữa cơm đầu đón nàng dâu: Dù bữa ăn chỉ có “niêu cháo lũng bống, mỗi người được lưng hai bát đã hết nhẵn”, lại phải ăn cháo cám nhưng thị vẫn vui vẻ, bằng lòng. Thị đã làm cho không khí gia đình ấm cúng, thân thương hơn bao giờ hết. Thị chính là ngọn

Phân tích nhân vật Thị trong truyện ngắn Vợ nhặt (Kim Lân)

gió mát lành thổi vào cuộc sống của gia đình Tràng, thổi vào cả tâm hồn người đàn ông phu xe cục mịch, thổi cả vào khuôn mặt “bùng beo u ám” của bà cụ Tứ để hôm nay trông bà “rạng rỡ hẳn lên”. Thị đã đem sinh khí, thông tin mới mẻ về thời cuộc cho mẹ con Tràng. Nghe tiếng trống thúc thuế, thị nói với mẹ chồng: "Trên mạn Thái Nguyên, Bắc Giang người ta không chịu đóng thuế nữa đâu. Người ta còn phá cả kho thóc của Nhật chia cho người đói nữa đấy". Sự hiểu biết này của thị như đã giúp Tràng giác ngộ về con đường phía trước mà anh sẽ lựa chọn. Qua đó, ta cảm thấy nhân vật vợ Tràng, "nàng dâu mới" cũng là Người truyền tin cách mạng.

Có thể nói, người vợ nhặt được miêu tả ít, song đó lại là nhân vật không thể thiếu trong tác phẩm. Thiếu thị, Tràng vẫn chỉ là Tràng của ngày xưa; bà cụ Tứ vẫn lặng thầm trong đau khổ, cùng cực. Chính thị đã thổi một luồng sinh khí, một luồng gió mới vào cuộc sống tối tăm, nghèo khổ của Tràng, làm ngời sáng lên niềm tin vào cuộc sống. Viết về sự đổi thay trong tâm tính của thị, Kim Lân bày tỏ tình cảm trân trọng, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của người dân nghèo. Tình cảm nhân đạo của nhà văn thể hiện ở đây. Chính vì thế, cả hai ý kiến nêu trên ta thấy đều đúng, xác đáng. Thị nghèo khổ, cùng đường, liêu lĩnh nhưng đáng thương hơn là đáng giận bởi đằng sau cái cùng đường liêu lĩnh ấy là phẩm chất ham sống, giàu lòng tự trọng và khát vọng vượt lên thảm cảnh nạn đói để được sống cho một ánh sáng ngày mai.

Tóm lại, người vợ nhặt là một sáng tạo của Kim Lân. Thông qua nhân vật này, nhà văn đã thể hiện một ý nghĩa nhân văn cao đẹp. Con người ta dù sống trong hoàn cảnh khốn cùng nào cũng sẽ luôn hướng về tương lai và không bao giờ mất đi niềm tin vào sự sống. Thông qua hình ảnh nhân vật Thị nhà văn như phanh phui, lột trần bộ mặt thối nát của bọn thực dân và bọn cường quyền lộng hành, chính vì tội ác của chúng mà làm thân phận con người chỉ đáng vài bát bánh đúc, chính chúng là thủ phạm hủy hoại tương lai của biết bao con người. Chính Thị là một hình tượng mà nhà văn Kim Lân đã dựng lên để nói với nhân dân và bè lũ độc ác kia rằng người phụ nữ Việt Nam nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung không bao giờ từ bỏ sự sống ở bất cứ hoàn cảnh nào.

Bài mẫu số 2:

Nhân vật "thị" là một thành công đặc sắc của Kim Lân trong nghệ thuật phân tích tâm trạng người phụ nữ cùng khổ trong nạn đói năm Ất Dậu, 1945. Nhân vật vợ Tràng được miêu tả bằng những nét ám ảnh, xót thương, có vai trò tô đậm tư tưởng nhân đạo của tác phẩm.

Trận đói đang diễn ra vô cùng khủng khiếp. Người chết đói như ngã rạ. Quạ bay vù lên như những đám mây đen trên nền trời. Đoàn người chạy đói từ những vùng Nam Định, Thái Bình đội chiếu lũ lượt như những bóng ma xanh xám, nằm ngón ngang khắp lều chợ. Mùi gậy của xác người. Thị cũng chạy đói "ngồi vêu ra" cùng mấy chị con gái nơi cửa nhà kho. Không họ tên, không rõ quê quán, tuổi tác. Chắc cha mẹ, anh chị em đã chết đói cả rồi? Cái đói đã cướp đi của tất cả. Lần đầu nghe Tràng hò "muốn ăn cơm trắng

Phân tích nhân vật Thị trong truyện ngắn Vợ nhặt (Kim Lân)

mấy giò...", thị bị mấy cô bạn "đẩy vai". Thị "cười như nắc nẻ" cong cớn nói với Tràng: "Này nhà tôi ơi, nói thật hay nói khoác đấy?". Thị "liếc mắt cười tít" làm cho anh cu Tràng "thích lắm". Lần sau, thị gặp lại Tràng thì đã thay đổi hẳn. Áo quần rách tả tơi như tổ đũa. Thị gầy sọp đi. Khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt. Dưới chân thị là vệt thắm, là chết đói! Thị "sung sĩa" trách Tràng là "điều", "leo leo cái mồm hện xuống thế mà mắt mắt!". Thấy Tràng vỗ vào cái túi khoe "rích bố cu", hai con mắt "trũng hoáy" của thị tức thì sáng lên. Thị "đon đả" với anh cu Tràng: "Ăn thật nhá!". Thị đã ăn liền một chặp bốn bát bánh đúc rồi thờ, khen: "Hà, ngon!". Cũng biết đùa, biết trêu gai như phần đông các cô gái khác, nói với Tràng rất lẳng lơ: "Về chị ấy thấy hột thì bỏ bỏ!". Chỉ một câu nói tầm phào của Tràng "làm đêch gì có vợ...", thế là thị theo về ngay, "thị về thật". Khi đứng trong cái nhà "văng teo... rúm rỏ" của mẹ con Tràng, thị đảo mắt nhìn xung quanh, thất vọng "cái ngực gầy lép nhô hẳn lên, nén một tiếng thở dài".

Từ dáng điệu, cử chỉ đến cách ăn nói đối đáp, thị vừa cong cớn, vừa thô lỗ, sỗ sàng. Thị đã nhịn đói nhiều ngày. Cái đói hành hạ. Chết đói là điều cầm chắc, cần được ăn để sống. Thị cần có nơi nương tựa để khỏi chết đói. Bản chất tốt đẹp của người con gái đã bị nạn đói, cái đói khủng khiếp cướp mất đi, che lấp đi, thật đáng thương! Thị có khác gì người ăn mày nọ:

"Ăn mày là ai? Ăn mày là ta!

Đói cơm rách áo hóa ra ăn mày!"

(Ca dao)

Bản chất của người con gái đói khổ không rõ họ tên này không phải là xấu. Cách kể, cách tả của Kim Lân rất đôn hậu, nhiều bao dung, thương cảm, đem đến cho ta nhiều xúc động.

Chỉ qua một ngày một đêm, sau khi đã thành vợ của Tràng, thành "nàng dâu mới" của bà cụ Tứ, ta thấy nhân vật này có những biểu hiện, những tình cảm tốt đẹp như bao người phụ nữ khác. Dù kề bên cái chết, cô gái này vẫn khao khát hạnh phúc, muốn được sống trong mái ấm gia đình, một mái ấm tình thương, có chồng con như những người đàn bà may mắn khác. Trước cái nhìn tò mò của bà con xóm chợ, thị "ngượng nghịu, chân nọ bước dụi cả vào chân kia". Nghe bọn trẻ con gào lên: "Anh Tràng ơi! Chông vợ hài", thị "nhíu đôi mày lại", rồi đưa tay lên "xóc xóc lại tà áo". Chưa gặp bà cụ Tứ, thị rất băn khoăn lo lắng "mặt bần thần". Đứng trước mặt mẹ chồng, trông thị rất đáng thương: "cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt".

Nghe bà cụ Tứ nói: "Con ngồi xuống đây. Ngồi xuống đây cho đỡ mỏi chân" thị "vẫn khép nép đứng nguyên chỗ cũ". Đó là tâm trạng của một người con gái lấy chồng không một quả cau, một lá trầu, không cheo cưới. Tủi cho cảnh ngộ. Tủi cho duyên số. Thật đáng thương!.

Phân tích nhân vật Thị trong truyện ngắn Vợ nhặt (Kim Lân)

Thị cũng có nhiều biểu hiện rất nữ tính "hay đáo để". Cái "liếc mắt cười tít" lần đầu gặp Tràng. Cái phát đánh đét vào lưng Tràng với tiếng mắng yêu: "Khi gió". Một lời trách nhẹ chồng: "... chuyện dai thế, đợi sốt cả ruột". Một cái cụng vào trán Tràng kèm theo câu nói yêu: "Chỉ được cái thế là nhanh. Dơ!". Sau bao tháng ngày, chạy đói, sống vất vưởng lang thang nơi đầu đường xó chợ, cái chết đói đến dần, thị đã trở thành vợ của Tràng, dù còn nhiều thử thách lo lắng, nhưng thị đã có sự đổi đời. Niềm vui trong tối tân hôn thể hiện cảm động niềm khát khao hạnh phúc của một người phụ nữ trong đói khát hoạn nạn. Hạnh phúc muộn màng nhưng đáng quý giá biết bao! Ngòi bút hóm hỉnh của Kim Lân thể hiện bao trân trọng trước niềm vui hạnh phúc và sự đổi đời của vợ chồng Tràng.

Nhân vật vợ Tràng có nhiều thay đổi tốt đẹp. Dậy sớm cùng mẹ chồng quét tước, thu dọn nhà cửa sạch sẽ gọn gàng, xây đắp tổ ấm hạnh phúc. Tiếng chổi quét sân của thị "kêu sà sạt trên mặt đất" tưởng như niềm vui đang xôn xao trong lòng thị? Thị "lẳng lặng" đi vào bếp dọn bữa ăn sáng, Tràng cảm thấy vợ mình rất đáng yêu. Bà cụ Tứ đã có "nàng dâu mới", Tràng đã có vợ. Nhà thêm người, thêm bát đĩa, thêm nhân lực. Thị đã đem sinh khí, thông tin mới mẻ về thời cuộc cho mẹ con Tràng. Nghe tiếng trống thúc thuế, thị nói với mẹ chồng và chồng: "Trên mạn Thái Nguyên, Bắc Giang người ta không chịu đóng thuế nữa, người ta phá cả kho thóc của Nhật chia cho người đói nữa đấy". Qua đó, ta cảm thấy nhân vật vợ Tràng, "nàng dâu mới" cũng là người truyền tin cách mạng.

Vai trò nhân vật vợ Tràng trong truyện "Vợ nhặt" là một nhân chứng tố cáo, lên án tội ác tày trời của Nhật - Pháp gây ra nạn đói năm 1945 làm hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói. Nạn đói do chúng gây ra khủng khiếp đã hạ thấp nhân phẩm con người, cướp đi mọi giá trị của con người biến người con gái như một thứ đồ rẻ rúng có thể "nhặt" được!

Nhân vật vợ Tràng gầy đói xác xơ, về làm dâu bà cụ Tứ phải mặc áo quần rách như tổ đĩa, bữa cơm đầu tiên ở nhà chồng là một bữa cháo cám - hình ảnh ấy, tình tiết ấy thật đáng thương. Và đó cũng là nỗi đau, nỗi nhục của nhân dân ta trong cảnh lầm than nô lệ.

Nhân vật vợ Tràng trong truyện "*Vợ nhặt*" đã nói lên một sự thật ở đời. Trong đói khổ hoạn nạn, kề bên cái chết, nhân dân ta vẫn khao khát được sống ấm no hạnh phúc. Những người nghèo khổ đã biết dựa vào nhau, san sẻ vật chất và tình thương cho nhau để vượt qua thử thách khắc nghiệt, vươn tới ấm no hạnh phúc và sự đổi đời với niềm tin: "Ai giàu ba họ, ai khó ba đời"... Cũng như bà cụ Tứ, anh cu Tràng, nhân vật vợ Tràng đã có vai trò thể hiện tư tưởng nhân đạo của tác phẩm "*Vợ nhặt*".